

Số: /BC-STP

Lâm Đồng, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO
Tổng kết công tác tư pháp năm 2025 và nhiệm vụ,
giải pháp công tác năm 2026

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện Công văn số 7028/BTP-VP ngày 04/11/2025 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2026; theo chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng tại Công văn số 6847/UBND-NC ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2025, Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng báo cáo kết quả như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2025

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả đạt được

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các văn bản của cấp trên:

Triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch số 788/KH-UBND ngày 23/01/2025 về triển khai nhiệm vụ công tác Tư pháp trọng tâm năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 4154/KH-UBND ngày 26/9/2025 triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 4155/KH-UBND ngày 26/9/2025 kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 1519/KH-UBND ngày 11/8/2025 triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 05 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 5826/KH-UBND ngày 23/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 06-CTr/TU, ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng...

Sở Tư pháp ban hành, triển khai thực hiện các Kế hoạch công tác Tư pháp: Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 17/01/2025 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP; Kế hoạch số 11/KH-STP ngày 21/02/2025 ban hành Chương trình hành động của Sở Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Kế hoạch số 13/KH-

STP ngày 03/9/2025 triển khai Chương trình Hỗ trợ pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2025; Kế hoạch số 18/KH-STP ngày 24/9/2025 triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính của Sở Tư pháp; Kế hoạch số 25/KH-STP ngày 06/10/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật tại Sở Tư pháp; Kế hoạch số 33/KH-STP ngày 17/10/2025 triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc nội dung 04 của Nội dung thành phần số 08 Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trong năm 2025;...

b) Kiểm tra, hướng dẫn về công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

Sở Tư pháp đã thực hiện kiểm tra, hướng dẫn về công tác chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả cụ thể như sau:

* Công tác kiểm tra:

Ban hành các Kế hoạch, thực hiện kiểm tra công tác chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cơ quan, đơn vị:

- Lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước: thực hiện kiểm tra tại 06 đơn vị cấp xã.

- Lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm: thực hiện kiểm tra về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại 03 đơn vị.

- Lĩnh vực Luật sư: thực hiện kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động đối với 05 tổ chức hành nghề luật sư, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 tổ chức hành nghề luật sư với số tiền 8.500.000 đồng.

- Lĩnh vực công chứng: thực hiện kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động đối với 16 tổ chức hành nghề công chứng.

- Lĩnh vực Đấu giá tài sản: thực hiện kiểm tra công tác lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đối với 04 đơn vị.

Qua công tác kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã hướng dẫn các tổ chức khắc phục tồn tại, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

* Hướng dẫn về công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch, thực hiện tập huấn, hướng dẫn về công tác chuyên môn, nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị: Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 12/8/2025 tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức xã, phường, đặc khu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 29/KH-STP ngày 15/10/2025 tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ và tuyên truyền phổ biến pháp luật nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Thành lập nhóm Zalo hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện công tác tư pháp cho các xã, phường, đặc khu. Phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn, hướng dẫn công tác chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị.

2. Khó khăn, hạn chế

Sau khi sáp nhập, tỉnh Lâm Đồng có địa bàn rộng, địa hình bị chia cắt; số lượng đơn vị chịu quản lý chuyên ngành của Sở Tư pháp tăng mạnh (UBND cấp xã, các tổ chức hành nghề công chứng, luật sư, đấu giá tài sản,...) gây nhiều khó khăn cho công tác kiểm tra cũng như hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tư pháp.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Kết quả đạt được

a) Về công tác chỉ đạo, điều hành:

Công tác kiểm tra, xử lý văn bản; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng luôn được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện theo đúng quy trình luật định, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Thông qua công tác kiểm tra, xử lý văn bản; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đã kịp thời phát hiện những văn bản không phù hợp hoặc có dấu hiệu trái pháp luật để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, kịp thời phát hiện những văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành, nội dung văn bản không phù hợp với văn bản pháp luật cấp trên và tình hình thực tế tại địa phương hoặc có sự chồng chéo, mâu thuẫn với các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

b) Về xây dựng văn bản QPPL:

Sở Tư pháp thẩm định 162 dự thảo văn bản QPPL (*trong đó: Tỉnh Đắk Nông trước sáp nhập 29 dự thảo, tỉnh Bình Thuận trước sáp nhập 38 dự thảo, tỉnh Lâm Đồng trước sáp nhập 48 dự thảo, tỉnh Lâm Đồng sau sáp nhập 47 dự thảo*); tổ chức góp ý đối với hơn 541 dự thảo văn bản của Trung ương và địa phương (*trong đó: Tỉnh Đắk Nông trước sáp nhập 100 dự thảo, tỉnh Bình Thuận trước sáp nhập 100 dự thảo, tỉnh Lâm Đồng trước sáp nhập 150 dự thảo, tỉnh Lâm Đồng sau sáp nhập 191 dự thảo*).

Triển khai thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, Sở Tư pháp 03 tỉnh trước sáp nhập đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng năm 2025 quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc

hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước¹.

Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh ban hành 128 văn bản QPPL; tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 34 văn bản QPPL.

HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn đã ban hành 145 văn bản QPPL (13 Nghị quyết của HĐND, 132 Quyết định của UBND).

Nhìn chung quá trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL tuân thủ chặt chẽ theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên. Tất cả các văn bản của địa phương đều được lấy ý kiến của tập thể thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi ban hành.

c) Về công tác kiểm tra văn bản QPPL:

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, 03 tỉnh (trước sáp nhập) đã có Báo cáo về công tác kiểm tra, xử lý văn bản; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2024 trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tư pháp theo quy định².

- Công tác tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành:

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/10/2025, Sở Tư pháp đã giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra 128 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành (*Trong đó, tỉnh Đắk Nông trước sáp nhập là 16 văn bản, tỉnh Lâm Đồng trước sáp nhập là 30 văn bản, tỉnh Bình Thuận trước sáp nhập là 46 văn bản, tỉnh Lâm Đồng sau sáp nhập là 33 văn bản*); kết quả tự kiểm tra cho thấy các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền đối với 115 văn bản QPPL do cấp huyện ban hành gửi đến (*Trong đó, tỉnh Đắk Nông trước sáp nhập là 06 văn bản, tỉnh Lâm Đồng trước sáp nhập là 28 văn bản, tỉnh Bình Thuận trước sáp nhập là 06 văn bản, tỉnh Lâm Đồng sau sáp nhập là 75 văn bản*). Kết quả tự kiểm tra cho thấy, các văn bản quy phạm pháp luật cơ bản có nội dung và hình thức phù hợp quy định hiện hành, bên cạnh đó có một số văn bản có sai sót về ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày.

Qua kiểm tra nội dung văn bản cơ bản phù hợp quy định hiện hành; đảm bảo tính thống nhất, hợp hiến, hợp pháp và phù hợp tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương, đáp ứng kịp thời các yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch số 36/KH-STP ngày 05/11/2025 Kiểm tra công tác xây dựng; kiểm tra, xử lý; rà soát văn bản quy phạm pháp luật và công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2025.

¹ Quyết định số 258/QĐ-UBND Ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của UBND tỉnh Bình Thuận.

² Báo cáo số 27/BC-STP ngày 13/02/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo số 09/BC-STP ngày 10/01/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận; Báo cáo số 795/BC-UBND ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông.

d) Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL:

Sở Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ rà soát các văn bản QPPL của địa phương để kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản có nội dung không còn phù hợp, không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, trong đó đặc biệt quan tâm, chú trọng đến việc cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

* Công tác rà soát thường xuyên:

Trong năm 2024, qua rà soát xác định các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành qua các năm không còn phù hợp. Ủy ban nhân dân 03 tỉnh trước sáp nhập đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định. Kết quả, đã ban hành Quyết định công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND tỉnh, UBND tỉnh năm 2024³.

* Việc rà soát văn bản theo ngành, lĩnh vực:

Thực hiện Công văn số 7429/BTP-KTrVB ngày 25/12/2024 của Bộ Tư pháp về việc rà soát văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy; ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện (cũ) báo cáo kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương gửi Bộ Tư pháp theo chỉ đạo⁴.

Thực hiện Công văn số 1253/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/3/2025 của Bộ Tư pháp về việc rà soát văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy; ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Bộ Tư pháp kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của tỉnh.⁵

³ Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh Bình Thuận; Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh Đắk Nông.

⁴ Báo cáo số 474/BC-STP ngày 27/12/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng; Công văn số 13/STP-NV1 ngày 03/01/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận; Công văn số 1907/STP-VBPBPL ngày 27/12/2024 của Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông.

⁵ Báo cáo số 132/BC-STP ngày 18/4/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo số 85/BC-STP ngày 18/4/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận; Báo cáo số 240/BC-UBND ngày 17/4/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông.

Bên cạnh đó, đã thực hiện rà soát văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh theo các chuyên đề, lĩnh vực như: rà soát văn bản quy phạm pháp luật dự kiến cần sửa đổi, bổ sung theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013; rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 08/9/2024 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2024; rà soát, lập danh mục và tự kiểm tra văn bản theo chuyên đề liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ mục tiêu phát triển nguồn nhân lực và lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Ngoài ra, có văn bản phúc đáp đối với một số đề nghị của các sở, ngành như: việc rà soát các quy định có tính chất hạn chế quyền và quy định có vướng mắc, bất cập trong thực hiện chuyển đổi xanh, chuyển đổi số trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; việc thực hiện rà soát văn bản về ưu đãi đầu tư...

Đặc biệt, sau sáp nhập, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện rà soát và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 về việc cho áp dụng và bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận, tỉnh Đắk Nông, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành trước khi sáp nhập. Đây là một trong những cơ sở pháp lý quan trọng trong công tác thể chế của tỉnh sau sáp nhập.

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/10/2025, các cơ quan chuyên môn đã thực hiện rà soát 194 văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh, trong đó đề xuất xử lý đối với 194 văn bản QPPL và đã tham mưu HĐND, UBND tỉnh xử lý đối với 194 văn bản đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

- Kịp thời cập nhật 34 Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và 128 Quyết định QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

e) Kết quả tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát:

** Kết quả tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ:*

- Tham dự Hội thảo lấy ý kiến góp ý để hoàn thiện các dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý VBQPPL; Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL về tổ chức thi hành pháp luật được Bộ Tư pháp tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh.

- Tham dự Hội nghị tập huấn hướng dẫn khai thác, sử dụng Hệ thống, triển khai nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 244/QĐ-TTg được Bộ Tư pháp tổ chức tại Đắk Lắk.

- Tham dự Hội thảo trao đổi, cho ý kiến về kết quả kiểm tra bước đầu đối với văn bản thuộc Chuyên đề quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ mục tiêu phát triển nguồn nhân lực được Bộ Tư pháp tổ chức tại Phú Yên.

- Thực hiện Kế hoạch số 4818/KH-UBND ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức xã, phường, đặc khu tỉnh Lâm Đồng năm 2025, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 12/8/2025 Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức xã, phường, đặc khu tỉnh Lâm Đồng năm 2025 nhằm trao đổi, hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã, phường, đặc khu nhằm nâng cao chất lượng tham mưu của cán bộ, công chức, viên chức sau sáp nhập, góp phần hoàn thiện thể chế nói riêng và góp phần cải thiện điểm số, thứ hạng Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật nói chung trên địa bàn tỉnh.

** Bố trí kinh phí:*

Trong năm 2025, kinh phí cấp cho hoạt động xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại Sở Tư pháp 03 tỉnh (trước sáp nhập) là 1.663.000.000, trong đó: Bình Thuận được cấp 673 triệu đồng, tỉnh Đắk Nông được cấp 270 triệu đồng, tỉnh Lâm Đồng được cấp 720 triệu đồng. Đối với các sở, ban, ngành tiếp tục thực hiện chi trong kinh phí thường xuyên theo quy định.

** Nhân lực:*

Để thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, xử lý văn bản; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, Sở Tư pháp 03 tỉnh trước sáp nhập đã bố trí các biên chế thuộc Phòng về trình độ chuyên môn đều tốt nghiệp đại học luật trở lên. Sau sáp nhập, Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng bố trí 10 biên chế thuộc Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản QPPL để tham mưu thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực này, gồm: 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 07 Chuyên viên; về trình độ chuyên môn đều tốt nghiệp đại học luật, trong đó có 02 Thạc sĩ Luật.

1.2. Khó khăn, hạn chế

- Việc đăng tải toàn văn dự thảo lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến chưa đạt được hiệu quả cao do các tổ chức, cá nhân chưa thật sự quan tâm đóng góp ý kiến.

- Còn văn bản sai sót về thể thức và kỹ thuật trình bày; việc rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của của một số Sở, ngành còn chậm, thiếu tính chủ động.

- Việc tham mưu xây dựng văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh cần có nhiều thời gian nghiên cứu, trao đổi, lấy ý kiến thống nhất của các ngành chức năng có liên quan do đó ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng, thông qua hoặc ban hành văn bản.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật

2.1. Kết quả đạt được:

a) Việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật:

Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch 5154/KH-UBND ngày 26/9/2025 Triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Trong đó, giao các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới để phù hợp với việc sắp xếp, tổ chức bộ máy.

Từ ngày 01/07/2025 đến nay, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành 50 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó gồm: 14 Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành và 36 Quyết định do UBND tỉnh ban hành. Các văn bản quy phạm pháp luật đều đã được Sở Tư pháp thẩm định dự thảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025).

b) Phổ biến, giáo dục văn bản quy phạm pháp luật:

Trong năm 2025, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành tăng cường, mở nhiều lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ đối với lĩnh vực mình phụ trách cho cán bộ, công chức, viên chức và cấp xã bằng nhiều hình thức đa dạng như: đăng tải tin, bài trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; đăng tải trên Bản tin; các phương tiện thông tin đại chúng; cấp phát miễn phí tờ rơi, tờ gấp, tài liệu, sổ tay, túi tuyên truyền pháp luật, sử dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo AI ... nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về Hiến pháp, pháp luật, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và yêu cầu, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền trong giai đoạn mới.

c) Hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ:

UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị đối thoại, trao đổi, giải đáp những khó khăn, vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp và Tọa đàm Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hội nghị do Lãnh đạo tỉnh chủ trì; đại biểu tham dự gồm Lãnh đạo các sở, ban, ngành và công chức pháp chế các sở, ban, ngành; Lãnh đạo Hiệp hội Doanh nghiệp; Hiệp hội Du lịch; Hội Nữ Doanh nhân; Hội Doanh nhân trẻ; Hiệp hội nước mắm; Hiệp hội Thanh Long, với hơn 100 đại biểu tham dự.

d) Theo dõi thi hành pháp luật:

Trong năm 2025, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện khảo sát tình hình thi hành pháp luật về cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN QSDĐ) bằng hình thức trực tuyến; khảo sát tình hình thi hành pháp luật về các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (cũ) thông qua hình thức phát phiếu khảo sát cho các đối tượng là người dân sống trên địa bàn tỉnh với số lượng 501 phiếu; khảo sát tình hình thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) từ năm 2022 đến hết năm 2024 trên địa bàn tỉnh; trong đó tập trung khảo sát 02 nhóm đối tượng: nhóm đối tượng thứ nhất là công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương (80 phiếu); nhóm đối tượng thứ hai là các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh (60 phiếu); mục tiêu khảo sát nhằm đánh giá thực trạng tình hình thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) từ năm 2022 đến hết năm 2024 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Về các điều kiện bảo đảm cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

** Về tổ chức bộ máy:*

Về cơ bản, sau sáp nhập, các Sở, ban, ngành đã bố trí cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ tổ chức thi hành pháp luật.

** Về kinh phí, cơ sở vật chất:*

Kinh phí, cơ sở vật chất được bố trí bảo đảm cho việc tổ chức thi hành pháp luật theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.2. Khó khăn, hạn chế

- Ở một số đơn vị cấp xã, kinh phí, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thi hành pháp luật chưa đáp ứng nhu cầu của việc thực hiện nhiệm vụ công vụ.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đối với công tác theo dõi thi hành pháp luật. Công tác phối hợp trong việc triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành đôi khi còn chưa chặt chẽ, đồng bộ. Việc đánh giá thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh chủ yếu căn cứ vào báo cáo của các cơ quan nhà nước nên rất khó khăn trong việc đánh giá tổng hợp đầy đủ, toàn diện.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

3.1. Kết quả đạt được

Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận

pháp luật năm 2025⁶. Trên cơ sở đó, Sở đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch:

a) Việc kiện toàn, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; tình hình triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2025:

Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành:

- Quyết định số 1724/QĐ-HĐPH ngày 17/10/2025 về việc thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lâm Đồng.

- Quyết định số 2218/QĐ-HĐPH ngày 19/11/2025 của HĐPH về phê duyệt danh sách thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lâm Đồng.

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-STP ngày 01/10/2025 về hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2025. Qua đó, triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật như: tổ chức Toạ đàm hưởng ứng Ngày pháp luật; tổ chức trao giải cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tham gia cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu pháp luật" năm 2025; đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện treo băng rôn hưởng ứng Ngày pháp luật;...

b) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

- Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2400/KH-UBND ngày 26/8/2025 của UBND tỉnh tổ chức Cuộc thi trực tuyến "tìm hiểu pháp luật" năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Sở đã tổ chức 03 Cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu pháp luật" với 183.097 lượt dự thi.

Trong năm 2025, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền pháp luật phong phú:

- Sở Tư pháp đã tổ chức 69 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật với 13.800 lượt người tham dự. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tổ chức 983 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật với 67.622 lượt người tham dự; Các xã, phường, đặc khu tổ chức hơn 1.900 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật với hơn 200.000 lượt người tham dự⁷.

- Sở Tư pháp tổ chức phát miễn phí 20.000 túi vải có chứa khẩu hiệu tuyên truyền pháp luật, 3.255 sổ tay dành cho hoà giải viên; Phối hợp Trại giam Đại Bình cấp phát 1.000 tờ rơi pháp luật cho phạm nhân; Biên soạn Sổ tay hướng dẫn quy trình thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp: đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, xác nhận tình trạng hôn nhân, đăng ký kết hôn, quy trình thủ tục hành chính lĩnh vực trợ giúp pháp lý. Chuẩn bị các nội dung, tài liệu, chương

⁶ Kế hoạch số 889/KH-HĐPH ngày 03/02/2025 của HĐPH phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 433/KH-UBND ngày 06/02/2025 của UBND tỉnh Bình Thuận; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Nông.

⁷ Theo số liệu báo cáo thống kê đến 31/10/2025.

trình đề tổ chức ngày pháp luật Việt Nam, tọa đàm hỗ trợ pháp lý cho Doanh nghiệp, tập trung tuyên truyền chính cho 06 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Cấp phát 3.620 sách, tài liệu pháp luật cho các cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các Sở, ngành tỉnh xây dựng các chương trình phóng sự, phỏng vấn có nội dung: Tiểu phẩm “*Làm ơn mắc oán*”; Phỏng vấn “*Quy định của pháp luật về dạy thêm, học thêm*”; Tiểu phẩm “*Có bồi thường thiệt hại không?*”; Phỏng vấn “*Cấp đổi giấy phép xe - Ưu tiên môi trường điện tử*” để phát trên sóng truyền hình thông qua Chuyên mục “Pháp luật và cuộc sống”.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động PBGDPL, Sở thường xuyên biên tập, đăng tải/ đề nghị đăng tải các tin bài, thông tin pháp luật được người dân quan tâm trên Trang Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật; Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng; Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp; trên mạng xã hội thông qua Fanpage.

c) Hòa giải ở cơ sở:

Hiện nay, toàn tỉnh có 1.906 tổ hòa giải với 11.411 hòa giải viên. Các tổ hòa giải được cơ cấu đầy đủ các thành phần như: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh và những người có uy tín, đủ năng lực được lựa chọn theo quy định của pháp luật.

Trong năm 2025, các Tổ hòa giải cơ sở đã thụ lý 1.464 vụ việc và đã hòa giải thành 1.259 vụ (đạt tỷ lệ 80,5%); số vụ việc hòa giải không thành 305 vụ; số vụ việc chưa giải quyết xong 21 vụ. Kinh phí hỗ trợ cho đội ngũ hòa giải viên là 1.048.660.103 đồng (trong đó kinh phí chi thù lao là 244.408.000 đồng).

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, Sở Tư pháp đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ, giải pháp cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

d) Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-STP ngày 13/9/2025 triển khai Chương trình Hỗ trợ pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2025.

Trong năm 2025, Sở đã tổ chức 11 lớp tập huấn, bồi dưỡng; 03 Hội nghị tọa đàm nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

đ) Công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:

Trước sáp nhập, 3 tỉnh (Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông cũ) đã ban hành các Kế hoạch, tổ chức thực hiện đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Có tổng 311/329 đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Trong thời gian tới, Sở Tư pháp tiếp tục tham mưu thực hiện đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho các đơn vị cấp xã sau sáp nhập.

3.2. Khó khăn, vướng mắc

Công tác PBGDPL được triển khai thực hiện chưa đồng đều, một số nơi còn hình thức, nguồn nhân lực ở cơ sở còn mỏng (2.475 tuyên truyền viên pháp luật/124 đơn vị cấp xã), năng lực chưa cao. Kinh phí hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa hình thức tuyên truyền.

4. Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

4.1. Kết quả đạt được

a) Lĩnh vực hộ tịch:

* *Kết quả thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch:*

Tỉnh Lâm Đồng cơ bản đã hoàn thành công tác số hóa, chuyển dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với 3.626.205 dữ liệu⁸. Kết quả việc rà soát, đối chiếu dữ liệu khai sinh giữa CSDLHTĐT với CSDLQGVDC:

	Tổng số dữ liệu cần rà soát	Tổng số dữ liệu đã rà soát	Dữ liệu chưa rà soát	Tỷ lệ xử lý
TỔNG	115.902	115.207	695	99,4%

* *Thực hiện cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân:*

Thực hiện Quyết định số 1721/QĐ-BTP ngày 11/6/2025 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 6330/KH-UBND ngày 10/6/2025 của về thực hiện đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân trên địa bàn tỉnh; Công văn số 443/UBND-NC ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân.

Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ: Ban hành Công văn số 168/HCTP-STP ngày 28/7/2025 đề nghị cung cấp thông tin, chuyển bản án, quyết định ly hôn, tuyên bố mất tích, tuyên bố đã chết; Công văn số 134/STP-HCTP ngày 24/7/2025 tiếp tục triển khai thực hiện cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân; Công văn số 1335/HCTP-STP ngày 04/11/2025 báo cáo kết quả rà soát, xử lý dữ liệu sai lệch về tình trạng hôn nhân trên địa bàn tỉnh.

Tính đến ngày 10/10/2025, toàn tỉnh đã thực hiện rà soát được 84.636 dữ liệu trên tổng số 87.679 dữ liệu cần rà soát, đạt tỷ lệ 96,53%.

	Tổng số dữ liệu cần rà soát	Tổng số dữ liệu đã rà soát	Dữ liệu chưa rà soát	Tỷ lệ xử lý

⁸ Cụ thể: Lâm Đồng cũ: 1.673.124 (1.653.280) dữ liệu; Đắk Nông cũ: 524.887 (504.930) dữ liệu; Bình Thuận cũ: 1.448.133 dữ liệu.

TỔNG	87.679	84.636	3.043	96,53%
-------------	--------	--------	-------	--------

** Triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân:*

Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 299/STP-HCTP ngày 07/8/2025 đề nghị sở, ngành, địa phương rà soát các TTHC thuộc phạm vi quản lý có yêu cầu nộp, xuất trình giấy tờ hộ tịch phục vụ việc cắt giảm, hạn chế nộp, xuất trình giấy tờ hộ tịch trong quá trình giải quyết TTHC. Trên cơ sở kết quả rà soát đã đề xuất phương án tích hợp, khai thác dữ liệu điện tử thay thế, nhằm giảm bớt giấy tờ, tiết kiệm thời gian, chi phí cho công dân, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch.

** Thực hiện Đề án 06 gắn với chuyển đổi số:*

Sở Tư pháp đã ban hành: Báo cáo số 36/BC-STP ngày 08/8/2025 về triển khai Đề án 06 giai đoạn 2022-2025 gửi Công an tỉnh (Cơ quan thường trực Đề án 06). Phối hợp với Công an tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Triển khai dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch; đồng thời hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp xã trong giải quyết liên thông TTHC; xóa, cấp mới tài khoản hộ tịch cho 124 UBND đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh.

b) Lĩnh vực quốc tịch:

Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4251/KH-UBND ngày 29/9/2025 về triển khai thực hiện Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 22/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam.

Năm 2025, Sở Tư pháp triển khai thực hiện các nhiệm vụ lĩnh vực Quốc tịch theo quy định:

- Thực hiện việc giải quyết hồ sơ lĩnh vực quốc tịch cho 11 trường hợp. Triển khai bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch gửi UBND các địa phương trên địa bàn tỉnh. Đồng thời triển khai thực hiện Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch và chứng thực; chuẩn bị một số nội dung tập huấn triển khai Nghị định số 120/2025/NĐ-CP trong lĩnh vực hộ tịch gửi UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành 02 Công văn về việc tra cứu thông tin quốc tịch Việt Nam của ông Đoàn Thanh Tâm⁹; 03 Công văn về việc tra cứu thông tin quốc tịch Việt Nam của bà Nguyễn Thị Dung¹⁰; 02 Công văn về việc bà Nguyễn Thị Thúy Hằng¹¹; 02 Công văn về việc tra cứu thông tin quốc tịch Việt Nam của bà

⁹ Công văn số 1288/STP-HCTP ngày 31/10/2025 và số 1289/STP-HCTP ngày 31/10/2025.

¹⁰ Công văn số 1286/STP-HCTP; số 1287/STP-HCTP ngày 31/10/2025 và số 1324/STP-HCTP ngày 03/11/2025.

¹¹ Công văn số 1325/STP-HCTP và số 1326/STP-HCTP ngày 03/11/2025.

Chapalain Agathe Mai Justine gửi Cục Hành chính tư pháp - Bộ Tư pháp và Cơ quan Công an để xác minh¹².

c) Về công tác nuôi con nuôi:

Thực hiện Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 114/BC-UBND ngày 29/9/2025 tổng kết 15 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh.

Năm 2025, Sở Tư pháp triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

- Công văn triển khai Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về nuôi con nuôi gửi UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Công văn xin chủ trương phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; thành lập tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng dự thảo quyết định phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ UBND tỉnh cho Sở Tư pháp trong lĩnh vực nuôi con nuôi, qua đó ban hành văn bản lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nuôi con nuôi: đã trao 18 Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại Trụ sở Sở Tư pháp theo thẩm quyền.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã năm 2025 trên địa bàn tỉnh¹³.

d) Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm (ĐKBPBĐ):

Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3002/KH-UBND ngày 08/9/2025 thực hiện quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; ban hành Kế hoạch thực hiện quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất năm 2025 và tổ chức kiểm tra công tác đăng ký biện pháp bảo đảm năm 2025 và đã tổ chức kiểm tra tại Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Phan Thiết, Nam Gia Nghĩa và khu vực Di Linh.

- Kết quả đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất năm 2025: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng đã giải quyết 69.293 hồ sơ đăng ký thế chấp mới; thay đổi nội dung đăng ký thế chấp 2.815 hồ sơ; xóa đăng ký thế chấp 67.505 hồ sơ; Cung cấp thông tin 420 trường hợp.

đ) Công tác bồi thường nhà nước:

¹² Công văn số 1251/STP-HCTP; số 1252/STP-HCTP ngày 28/10/2025.

¹³ Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 12/8/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng.

Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1518/KH-UBND ngày 11/8/2025 về triển khai công tác Bồi thường của Nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Năm 2025, Sở Tư pháp triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

- Tiếp nhận và xử lý 03 hồ sơ xác định cơ quan giải quyết bồi thường; ban hành Công văn số 296/STP-HCTP ngày 07/8/2025 về việc cập nhật thông tin tình hình giải quyết vụ việc yêu cầu bồi thường trên địa bàn tỉnh. Tham gia đầy đủ các buổi thương lượng bồi thường nhà nước đối với các vụ việc phát sinh tại địa phương.

- Tình hình yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả: Trong năm 2025, trên địa bàn tỉnh tiếp nhận 08 vụ việc yêu cầu bồi thường, trong đó 01 vụ việc đã giải quyết xong (chi trả 161.000.000 đồng giải quyết bồi thường), 07 vụ việc đang giải quyết.

- Công tác phối hợp liên ngành trong triển khai thi hành Luật TNBTCNN:

Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thi hành pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh¹⁴. Hiện nay, Sở Tư pháp đang trong quá trình tham mưu Quy chế phối hợp của tỉnh Lâm Đồng sau sáp nhập.

4.2. Khó khăn, hạn chế

Sau khi sáp nhập, Hệ thống CSDL hộ tịch thường xuyên bị lỗi, một số chức năng không thực hiện được gây khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

5. Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, chứng thực, trợ giúp pháp lý

5.1. Kết quả đạt được

5.1.1. Công tác hỗ trợ tư pháp, chứng thực:

Thực hiện các quy định của pháp luật, Sở Tư pháp thực hiện, tham mưu thực hiện tốt công tác hỗ trợ tư pháp, chứng thực trên địa bàn tỉnh, kết quả thực hiện trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

a) Lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật:

Trong năm 2025, Sở Tư pháp đã phối hợp với Đoàn Luật sư tỉnh triển khai các chủ trương, nhiệm vụ về phát triển đội ngũ luật sư, từng bước đáp ứng nhu cầu dịch vụ pháp lý của xã hội như: Triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về “*tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 30/3/2009 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư*”; xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp và Đoàn Luật sư tỉnh nhằm hỗ trợ cho hoạt động tự quản của tổ

¹⁴ Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND tỉnh Bình Thuận, Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông.

chức xã hội nghề nghiệp của luật sư; tổ chức thẩm định đề án tổ chức Đại hội và Đề án nhân sự của Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng lần thứ VIII nhiệm kỳ 2024-2029; chỉ đạo, hướng dẫn Ban chủ nhiệm 03 Đoàn luật sư thực hiện hợp nhất tổ chức xã hội nghề nghiệp của luật sư sau khi sáp nhập địa giới hành chính...

Đến nay, toàn tỉnh có tổng số 106 tổ chức hành nghề luật sư với 260 luật sư thành viên của 03 Đoàn luật sư (Lâm Đồng: 136 luật sư; Đắk Nông: 39 luật sư; Bình Thuận: 85 luật sư); chất lượng hành nghề luật sư từng bước được nâng lên, nhiều luật sư đã tham gia tích cực vào hoạt động tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Năm 2025, các tổ chức hành nghề luật sư đã thực hiện xong 589 việc trong đó có tố tụng, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; chất lượng tranh tụng được nâng cao, góp phần bảo đảm nguyên tắc công bằng, dân chủ trong hoạt động tố tụng.

Sở Tư pháp tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng để bảo đảm việc luật sư tham gia bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị can, bị cáo, đương sự theo quy định.

b) Lĩnh vực công chứng:

Ngày 01/7/2025, Bộ Tư pháp ban hành Công văn số 3917/BTP-BTTP về việc hợp nhất tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên, luật sư khi thực hiện hợp nhất địa giới hành chính. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và quy định pháp luật liên quan, ngày 31/7/2025, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 223/STP-BTTP về việc hợp nhất Tổ chức xã hội nghề nghiệp của công chứng, luật sư khi sáp nhập địa giới hành chính gửi Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư, Ban Chấp hành Hội Công chứng viên tỉnh Lâm Đồng¹⁵. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 cho phép hợp nhất Hội Công chứng viên tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông (trước sáp nhập) thành Hội Công chứng viên tỉnh Lâm Đồng (mới). Theo đó, dự kiến sẽ tiến hành tổ chức Đại hội trong năm 2025 theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 100 tổ chức hành nghề công chứng (04 Phòng công chứng, 96 Văn phòng công chứng) với 181 công chứng viên.

c) Lĩnh vực đấu giá tài sản:

Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 04 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, 06 chi nhánh tổ chức hành nghề đấu giá với 17 đấu giá viên hành nghề. Nhìn chung, hoạt động bán đấu giá tài sản của đội ngũ đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá trong những năm qua được thực hiện tốt, tuân thủ đúng quy định pháp luật.

¹⁵ Hội Công chứng viên tỉnh Lâm Đồng có Công văn số 36/HCCV ngày 19/8/2025 về việc đề cử Ban Chấp hành lâm thời và lập Đề án hợp nhất Ban chấp hành Hội công chứng viên tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông (cũ) thành Hội công chứng viên tỉnh Lâm Đồng. Ngày 04/9/2025, Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng có Công văn số 604/STP-BTTP V/v hoàn thiện hồ sơ chuẩn bị tổ chức Đại hội hợp nhất các Hội công chứng viên tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông (cũ).

Trong năm 2025, UBND tỉnh Lâm Đồng đã chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ: Ban hành các văn bản triển khai Thông tư số 19/2024/TT-BTP và Thông tư số 20/2024/TT-BTP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025; văn bản đề nghị các sở, ban, ngành thực hiện đúng quy định về lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; triển khai Quyết định số 1311/QĐ-BTP của Bộ Tư pháp về việc ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; có ý kiến liên quan công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại 21 khu vực khoáng sản; tham mưu thực hiện sắp xếp, tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản sau sáp nhập.

Kết quả hoạt động năm 2025: Số cuộc đấu giá đã thực hiện: 389 cuộc đấu giá, trong đó 376 cuộc đấu giá thành (08 tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất; 02 tài sản đấu giá là quyền khai thác khoáng sản; 150 tài sản đấu giá là tài sản thi hành án; 179 tài sản đấu giá là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; 37 tài sản đấu giá khác); giá khởi điểm của tài sản đấu giá thành là 1.065.907.414.239 đồng; giá trúng đấu giá là 1.294.403.477.224 đồng; tổng số tiền giá dịch vụ đấu giá thu được là 6.813.426.919 đồng; số tiền nộp ngân sách là 908.492.655 đồng

d) Lĩnh vực thừa phát lại:

Hiện nay toàn tỉnh có 15 Văn phòng Thừa phát lại với 21 trường hợp hành nghề Thừa phát lại với tư cách cá nhân. Năm 2025, thực hiện vào sổ đăng ký trên 1.652 Vi bằng.

Nhìn chung, công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực Thừa phát lại được quan tâm triển khai đồng bộ và có trọng tâm, trọng điểm, góp phần đưa hoạt động thừa phát lại đi vào nề nếp, tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

đ) Lĩnh vực giám định tư pháp:

Toàn tỉnh hiện có 06 tổ chức giám định tư pháp công lập, 17 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, 336 giám định viên tư pháp và 102 người giám định tư pháp theo vụ việc. Đội ngũ giám định viên tư pháp chủ yếu thuộc các lĩnh vực như y tế, xây dựng, tài chính,... cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử. Tuy nhiên, số lượng giám định viên trong một số lĩnh vực chuyên sâu (công nghệ thông tin, môi trường) còn hạn chế.

Năm 2025, các tổ chức giám định tư pháp đã thực hiện giám định 11.803 vụ việc.

e) Trọng tài thương mại, hòa giải thương mại:

Tính đến nay, toàn tỉnh không có cá nhân, tổ chức đăng ký hoạt động trọng tài thương mại, hòa giải thương mại.

g) Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản:

Tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 07 Quản tài viên đã đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

h) Chứng thực: Tính đến 31/10/2025, các tổ chức hành nghề công chứng đã thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính 827.736 bản sao, phí chứng thực là 4.806.710.031 đồng; chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản là 64.179 việc, tổng phí chứng thực là 626.090.016 đồng; chứng thực chữ ký người dịch là 2.997 việc, phí chứng thực là 31.125.000 đồng; tổng số tiền thu được là 12.826.294.753 đồng.

UBND cấp xã thực hiện chứng thực 335.508 trường hợp, thu phí 1.377.742.000 đồng.

5.1.2. Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL):

a) Tình hình thực hiện Luật TGPL năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết thi hành:

Thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch công tác trợ giúp pháp lý năm 2025; Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý năm 2025; Quyết định thay thế thành viên Tổ giúp việc và thành viên Hội đồng trong Hội đồng PHLN về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng; Quyết định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác PHLN về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng năm 2025; Kế hoạch kiểm tra liên ngành về công tác phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng tỉnh Lâm Đồng năm 2025.

b) Kết quả thực hiện trợ giúp pháp lý:

Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng hiệu quả, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng được sáp nhập từ ba Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đăk Nông, Bình Thuận và Lâm Đồng cũ. Hiện nay, Trung tâm đang trong quá trình kiện toàn bộ máy tổ chức và bố trí nhân sự phù hợp với mô hình mới.

- Trong năm 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/10/2025), Trung tâm đã thực hiện 1.161 vụ việc trợ giúp pháp lý cho 1.161 người được hưởng thụ chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí, trong đó: Kỳ trước chuyển sang: 573 vụ việc; Thụ lý trong kỳ: 588 vụ việc.

Số người đã được trợ giúp pháp lý (hoàn thành): 507 người, có 387 nam và 120 nữ, trong đó: Người có công với cách mạng: 12 người; Người thuộc hộ nghèo: 20 người; Người dân tộc thiểu số: 106 người; trẻ em: 77 người; Người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo: 14 người; người cao tuổi có khó khăn về tài chính: 03 người; Người khuyết tật có khó khăn về tài chính: 09 người; Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là người bị buộc tội: 258 người; Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại: 08 người.

- Trung tâm phối hợp với các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh xây dựng và phát sóng 04 tiểu phẩm pháp luật; in ấn và cấp phát 32 bảng thông tin danh sách trợ giúp pháp lý, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý tại các xã thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; phối hợp với

phòng Tư pháp các huyện (trước sáp nhập) tổ chức 4 cuộc truyền thông kết hợp tư vấn pháp luật.

c) Công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng:

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC quy định về phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng, Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng thường xuyên rà soát, kiện toàn thành viên, tổ viên giúp việc cho Hội đồng khi có sự thay đổi về nhân sự, bảo đảm hoạt động phối hợp liên ngành được liên tục, hiệu quả; tổ chức kiểm tra liên ngành về công tác trợ giúp pháp lý tại các cơ quan tiến hành tố tụng theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC.

Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý: cử người tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, thực hiện bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý trong các vụ án dân sự, hình sự, hành chính khi có yêu cầu của người được trợ giúp pháp lý hoặc thông báo của cơ quan tiến hành tố tụng (năm 2025, Trung tâm đã thực hiện 314 vụ việc cho 314 người được trợ giúp pháp lý); cung cấp tờ gấp pháp luật, biểu mẫu trợ giúp pháp lý, sổ theo dõi vụ việc và USB nội dung truyền thông về trợ giúp pháp lý đến các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; cung cấp danh sách, số điện thoại người thực hiện trợ giúp pháp lý, lịch trực tại Tòa án và lịch trực trong điều tra hình sự.

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến, tỉnh Lâm Đồng đã đầu tư mua sắm trang thiết bị cần thiết để phục vụ việc tham gia tổ chức phiên tòa trực tuyến, đảm bảo điều kiện kỹ thuật, góp phần nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

d) Việc triển khai Chương trình phối hợp số 1603/CTPH-BTP-TANDTC ngày 19/5/2022 giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về việc người thực hiện TGPL trực tại Tòa án; Chương trình phối hợp số 5789/CTPH-BTP-BCA ngày 27/11/2023 giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an về trực TGPL trong điều tra hình sự:

- Thực hiện Chương trình phối hợp số 1603/CTPH-BTP-TANDTC ngày 19/5/2022 giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về người thực hiện trợ giúp pháp lý trực tại Tòa án nhân dân, hàng tháng Trung tâm đã bố trí, sắp xếp, phân công các chuyên viên, Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trực qua điện thoại. Các Trợ giúp viên pháp lý, chuyên viên trực theo lịch trực đã được phân công, bảo đảm người thuộc diện trợ giúp pháp lý được tiếp cận trợ giúp pháp lý kịp thời.

- Trung tâm TGPL đã triển khai trực trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự theo Chương trình phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an, phối hợp với Công an tỉnh thực hiện công tác trực trợ giúp pháp lý. Hàng tháng, Trung tâm bố trí, sắp xếp, phân công các chuyên viên, Trợ giúp viên pháp lý trực qua điện thoại, đảm bảo người thuộc diện được trợ giúp pháp lý tiếp cận kịp thời dịch vụ

trợ giúp pháp lý, được giải thích đầy đủ, cung cấp và sử dụng dịch vụ chất lượng, phù hợp với người dưới 18 tuổi và các đối tượng đặc thù khác.

đ) Việc triển khai hệ thống Quản lý tổ chức và hoạt động TGPL và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động TGPL:

- Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh đã triển khai sử dụng hệ thống Quản lý tổ chức và hoạt động TGPL, cập nhật đầy đủ các vụ việc TGPL lên Hệ thống.

- Việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trong trợ giúp pháp lý: tỉnh đã thực hiện cung cấp DVC trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia đối với các TTHC lĩnh vực TGPL; đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ tham gia phiên tòa trực tuyến cho trợ giúp viên.

5.2. Khó khăn, hạn chế

- Lĩnh vực luật sư: Từ ngày 01/7/2025 việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư được quy định tại khoản 3 Điều 17 của Luật Luật sư năm 2006 được sửa đổi, bổ sung năm 2012, 2015 thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, theo đó khi giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, Sở Tư pháp yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đối với người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư, qua một thời gian thực hiện có một số hồ sơ bị trễ hạn trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Lĩnh vực Thừa phát lại: sau khi sáp nhập tỉnh Đắk Nông, tỉnh Bình Thuận và tỉnh Lâm Đồng để hình thành tỉnh Lâm Đồng mới có diện tích tự nhiên lớn, khoảng cách từ Sở Tư pháp đến một số Văn phòng thừa phát lại rất xa (khoảng 200km). Do đó, việc gửi trực tiếp vi bằng đến Sở Tư pháp để đăng ký là rất khó khăn, tốn kém chi phí và thời gian đi lại. Bên cạnh đó, việc quy định Sở Tư pháp có trách nhiệm vào sổ và lưu vi bằng của các tổ chức Thừa phát lại, dẫn đến việc quá tải trong thực hiện nhiệm vụ theo dõi và lưu vi bằng.

- Lĩnh vực trợ giúp pháp lý: Công tác huy động nguồn lực xã hội và phối hợp liên ngành trong trợ giúp pháp lý còn hạn chế; truyền thông chưa đa dạng, chủ yếu do Trung tâm tự thực hiện. Ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, còn vướng kỹ thuật. Nguồn nhân lực ít, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu; đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý thiếu ổn định, chế độ chính sách, phụ cấp còn thấp so với đặc thù công việc, gây khó khăn trong việc thu hút và giữ chân nhân sự.

Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác trợ giúp pháp lý tuy đã được quan tâm, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Hạ tầng kỹ thuật tại một số thời điểm chưa ổn định; phần mềm nghiệp vụ đôi khi gặp lỗi, gián đoạn hoạt động, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ và hiệu quả công việc.

6. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

6.1. Kết quả đạt được

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác xử lý vi phạm

hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh¹⁶. Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Báo cáo số 56/BC-UBND ngày 21/8/2025); Báo cáo tình hình chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và kết quả thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh (Báo cáo số 134/BC-UBND ngày 15/10/2025).

Năm 2025, Sở Tư pháp triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

- Ban hành Sổ tay Hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính nhằm hỗ trợ các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ pháp luật trong công tác xử lý vi phạm hành chính tổ chức hội nghị tập huấn khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính; xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính; hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến xử lý vi phạm hành chính và nhập liệu trên hệ thống quản lý xử lý vi phạm hành chính cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn thực hiện các nội dung về công tác theo dõi thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; đồng thời ban hành danh mục văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025.

- Rà soát thẩm quyền xử phạt, triển khai Nghị định số 68/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Nghị định 118/2021/NĐ-CP).

- Thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại 08 đơn vị.

- Theo dõi, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý VPHC cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh: Phối hợp cung cấp, khảo sát cơ sở dữ liệu phần mềm xử lý VPHC theo yêu cầu của Bộ Tư pháp; biên soạn tài liệu; infographich tuyên truyền pháp luật về xử lý VPHC, theo dõi thi hành pháp luật như: viết tin bài trên đăng tải thông tin trên Trang thông tin Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Lâm Đồng.

- Ban hành kế hoạch tổ chức Hội nghị tập huấn khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (dự kiến tổ chức trong Quý IV/2025).

6.2. Khó khăn, hạn chế

Nguồn kinh phí phục vụ cho công tác thi hành pháp luật về XLVPHC tại các đơn vị còn hạn chế, chưa được cấp nguồn kinh phí riêng cho công tác này.

Phương tiện kỹ thuật bảo đảm cho công tác nghiệp vụ còn thiếu so với tình trạng vi phạm, điều này phần nào gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong việc phát hiện và xử lý hành vi vi phạm. Chưa bố trí kinh phí thành lập các kho, bến, bãi để tạm giữ phương tiện vi phạm gây khó khăn trong việc thực hiện

¹⁶ Kế hoạch số 751/KH-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 13/01/2025 của UBND tỉnh Bình Thuận.

công tác xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế thi hành các quyết định vi phạm hành chính.

7. Công tác pháp luật quốc tế

Không phát sinh.

8. Công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng; nghiên cứu khoa học pháp lý

8.1. Kết quả đạt được

a) Công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng:

Sau khi hợp nhất Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Đắk Nông, tỉnh Bình Thuận thành Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (mới); Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ cấu tổ chức Sở Tư pháp (Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025) và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp (Quyết định số 02/2025/QĐ-CP ngày 08/8/2025). Sở Tư pháp mới có 06 phòng nghiệp vụ và 06 đơn vị sự nghiệp; được giao biên chế công chức là 90, viên chức là 75 cho 03 đơn vị sự nghiệp (01 đơn vị được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ là Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, 02 đơn vị được ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên là Phòng công chứng số 5 và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản). Số công chức hiện có mặt đến thời điểm báo cáo là 58, viên chức là 91 (trong đó người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 68, người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là 23).

Sở Tư pháp đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ tư pháp trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính. Đồng thời, xây dựng phương án bố trí công chức, viên chức làm việc tại trung tâm hành chính - chính trị tỉnh mới và trụ sở trước sắp xếp; thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp nghỉ hưu, thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định chức năng, quyền hạn, nghĩa vụ của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản (Quyết định số 1917/QĐ-UBND ngày 31/10/2025); Quyết định thành lập các chi nhánh Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước (Quyết định 1986/QĐ-UBND ngày 05/11/2025). Đang tham mưu ban hành Quyết định chức năng, quyền hạn, nghĩa vụ của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước. Bên cạnh đó, Sở đã xây dựng Đề án sắp các đơn vị sự nghiệp Sở Tư pháp (Đề án số 02/ĐA-STP ngày 09/10/2025); triển khai các kế hoạch về phân cấp, phân quyền, biên chế hành chính - sự nghiệp năm 2026, giai đoạn 2026-2031 và chuyển đổi vị trí công tác năm 2025.

Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026 trong đó có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm. Sở Tư pháp đã thực hiện hai lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp cho công chức làm công tác tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện công tác cán bộ như: bổ nhiệm, điều động, nâng lương, cử đi học, đi công tác đúng quy định; kiện toàn Ban Biên tập Trang thông tin điện tử, Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phân công nhiệm vụ giữa Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;...

Tổ chức Hội nghị trực tuyến công tác tư pháp tại địa phương sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại tỉnh Lâm Đồng.

b) Công tác thi đua, khen thưởng:

Sở Tư pháp đã chủ động triển khai thực hiện các Kế hoạch phát động phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh và khu vực thi đua phát động. Đã ban hành Kế hoạch về phát động phong trào thi đua ngành Tư pháp năm 2025; Kế hoạch về phát động phong trào thi đua theo chuyên đề “Kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, bứt phá, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2025....

Ban hành Quyết định số 174/QĐ-STP ngày 12/9/2025 về việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tư pháp; Quyết định số 176/QĐ-STP ngày 12/9/2025 về việc thành lập Hội đồng Sáng kiến Sở Tư pháp; Quyết định số 02/QĐ-HDSK ngày 11/10/2025.

Tổng kết và trình UBND tỉnh, Bộ Tư pháp xem xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua. Đồng thời, trao tặng Bằng khen, Giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tư pháp và trong phong trào thi đua chuyên đề năm 2024 tại Hội nghị tổng kết công tác tư pháp; tặng Giấy khen cho các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua” và trao tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân có thành tích, công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Tư pháp.

8.2. Khó khăn, hạn chế

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy và bố trí nhân sự đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở còn phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện. Nguồn nhân lực còn mỏng, khối lượng công việc lớn, một số vị trí phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ.

9. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

9.1. Kết quả đạt được

a) Công tác kiểm tra:

Trong năm 2025, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch, thực hiện kiểm tra công tác chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cơ quan, đơn vị:

- Lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước: thực hiện kiểm tra tại 06 đơn vị cấp xã.

- Lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm: thực hiện kiểm tra về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại 03 đơn vị.

- Lĩnh vực Luật sư: thực hiện kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động đối với 05 tổ chức hành nghề luật sư, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 tổ chức hành nghề luật sư với số tiền 8.500.000 đồng.

- Lĩnh vực công chứng: thực hiện kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động đối với 16 tổ chức hành nghề công chứng.

- Lĩnh vực Đấu giá tài sản: thực hiện kiểm tra công tác lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đối với 04 đơn vị.

b) Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

- Sở Tư pháp đã ban hành thông báo lịch tiếp công dân năm 2025 theo đúng quy định Luật Tiếp công dân, đồng thời tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở cơ quan. Công tác tiếp công dân thường xuyên được phân công cụ thể cho cán bộ trực tiếp dân, đảm bảo duy trì hoạt động tiếp nhận, hướng dẫn và xử lý các phản ánh, kiến nghị của công dân một cách kịp thời, đúng thẩm quyền. Lãnh đạo Sở, trực tiếp là Giám đốc Sở, đã thực hiện việc tiếp công dân định kỳ theo đúng lịch công bố, đồng thời chủ động tiếp công dân trong một số trường hợp đột xuất, khi có vụ việc phức tạp, nhạy cảm, hoặc khi công dân có yêu cầu chính đáng.

Trong quá trình tiếp công dân, các phản ánh, kiến nghị đều được ghi nhận đầy đủ, xử lý đúng quy trình và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Các trường hợp vượt thẩm quyền đều được hướng dẫn, chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

- Từ 01/01/2025 đến 31/10/2025, Sở Tư pháp đã tiếp nhận 36 đơn, gồm: 10 đơn tố cáo, 08 đơn khiếu nại và 18 đơn kiến nghị, phản ánh.

Kết quả xử lý: Đã giải quyết 24 đơn, gồm: 07 đơn tố cáo, 04 đơn khiếu nại và 13 đơn kiến nghị, phản ánh; trong đó: 05 đơn lưu, 10 chuyển đơn, không thụ lý 01 đơn, xử lý 08 đơn. Đang giải quyết: 12 đơn. Không phát sinh đơn, thư đông người, phức tạp, kéo dài.

c) Công tác phòng, chống tham nhũng:

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2025; Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; ban hành Kế hoạch và thực hiện chuyên đổi vị trí công tác theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn.

Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2025, chưa phát hiện trường hợp nào có dấu hiệu, hành vi tham nhũng, lãng phí trong phòng.

9.2. Khó khăn, hạn chế

Sau khi thực hiện chuyên nhiệm vụ công tác thanh tra về Thanh tra tỉnh, các nhiệm vụ tiếp công dân; xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng,

chống tham nhũng của Sở Tư pháp được giao thực hiện kiêm nhiệm. Do đó phần nào ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện.

10. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

10.1. Kết quả đạt được

Sở tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1750/KH-UBND ngày 24/02/2025 về công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2025; ban hành Công văn số 750/STP-XDKTVB ngày 17/9/2025 về việc triển khai công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị chủ trọng kiện toàn đội ngũ pháp chế.

10.2. Khó khăn, hạn chế

- Số lượng, chất lượng nguồn nhân lực; điều kiện đảm bảo; cách thức tổ chức thực hiện của đội ngũ pháp chế các cơ quan làm đầu mối tổ chức thực hiện xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL còn có nhiều lúng túng; ít kinh nghiệm, nhất là kiến thức chuyên sâu về pháp luật kinh tế, xã hội.

- Công chức làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo hình thức kiêm nhiệm, trong khi đó lượng công việc chuyên môn nhiều. Do vậy, không có thời gian để nghiên cứu sâu công tác pháp chế.

11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

11.1. Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trong công tác tư pháp:

a) Kết quả đạt được:

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 28/KH-STP ngày 15/10/2025 thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 08-KH/TU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thường xuyên triển khai thực hiện, hỗ trợ UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án 06 của Chính phủ.

Triển khai thực hiện Đề án 06, trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh, Sở Tư pháp đã ban hành các Kế hoạch để triển khai thực hiện¹⁷. Theo đó, Sở luôn chủ động triển

¹⁷ **Lâm Đồng:** Kế hoạch số 17/KH-STP ngày 20/3/2024; Kế hoạch số 21/KH-STP ngày 04/4/2024; Kế hoạch số 178/KH-STP ngày 18/4/2022 triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025.

Bình Thuận: Kế hoạch số 541/KH-STP ngày 29 tháng 9 năm 2023 Triển khai mô hình thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

khai, đôn đốc, hướng dẫn, giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 như: triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06; triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 để đăng nhập sử dụng Công Dịch vụ công tỉnh và Công Dịch vụ công quốc gia; triển khai, phổ biến, quán triệt nội dung tại Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ; triển khai cung cấp chữ ký số cá nhân cho công chức, viên chức và người lao động của Sở được biết về chính sách cấp chữ ký số cá nhân; rà soát, đánh giá, đề xuất TTHC đủ điều kiện triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình ngành Tư pháp; triển khai cung cấp chữ ký số cá nhân cho công dân trên địa bàn tỉnh; phối hợp rà soát, thông tin dữ liệu đăng ký khai sinh cho trẻ em dưới 6 tuổi; thông báo danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình được tích hợp trên cổng dịch vụ công quốc gia.

Thực hiện Đề án 06 gắn với chuyển đổi số: Sở Tư pháp ban hành Báo cáo số 36/BC-STP ngày 08/8/2025 về triển khai Đề án 06 giai đoạn 2022-2025. Việc kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử và Cổng dịch vụ công quốc gia:

- Để đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử và Cổng dịch vụ công quốc gia, Sở Tư pháp đã phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Viễn thông tỉnh Lâm Đồng khẩn trương thực hiện điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để kết nối với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp. Qua đó, tỉnh đã hoàn thành việc kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử và Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Việc triển khai thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến, việc thực hiện liên thông TTHC đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ mai táng phí.

Sở thực hiện đảm bảo theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất, tỉnh cũng đã triển khai, phối hợp tổ chức tập huấn, kết nối hệ thống; ban hành Công văn số 299/STP-HCTP ngày 07/8/2025 đề nghị sở, ngành, địa phương rà soát các TTHC thuộc phạm vi quản lý có yêu cầu nộp, xuất trình giấy tờ hộ tịch

Đặc Nông: Kế hoạch số 40/KH-STP ngày 09/5/2022 về thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 31/KH-STP ngày 01/3/2023 về triển khai thực hiện năm 2023 của Sở Tư pháp; Kế hoạch số 15/KH-STP ngày 02/02/2024 triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Kế hoạch số 28/KH-STP ngày 05/3/2025 triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2015.

phục vụ việc cắt giảm, hạn chế nộp, xuất trình giấy tờ hộ tịch trong quá trình giải quyết TTHC. Trên cơ sở kết quả rà soát, Sở đã đề xuất phương án tích hợp, khai thác dữ liệu điện tử thay thế, nhằm giảm bớt giấy tờ, tiết kiệm thời gian, chi phí cho công dân, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch.

Ngoài ra, Sở phối hợp với các cơ quan đăng ký hộ tịch tại địa phương triển khai thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 19/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Khó khăn, hạn chế:

- Lực lượng công chức chuyên trách về ứng dụng CNTT- chuyển đổi số còn mỏng (nhất là ở cấp xã).

- Cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT- chuyển đổi số còn hạn chế, nhiều thiết bị máy móc (máy tính, máy in) đã được đưa vào sử dụng từ lâu (trên 15 năm). Nguồn kinh phí riêng chi cho ứng dụng CNTT hàng năm chưa được quan tâm bố trí đúng mức.

11.2. Tình hình triển khai các ứng dụng do Bộ Tư pháp triển khai:

a) Tình hình triển khai thực hiện:

- CSDL hộ tịch: Thực hiện Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015, Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn thi hành, nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của tỉnh được đảm bảo theo lộ trình chung toàn quốc, UBND tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông đều kịp thời ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện số hóa sổ hộ tịch trên địa bàn quản lý¹⁸; đồng thời đã triển khai, tập huấn và chính thức sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp.

- Phần mềm báo cáo, thống kê ngành Tư pháp: Thực hiện Thông tư số 17/2025/TT-BTP ngày 24/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Công văn số 1373/STP-VP ngày 06/11/2025 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 17/2025/TT-BTP quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp. Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo thống kê công tác tư pháp trên phần

¹⁸ **Tỉnh Lâm Đồng:** Kế hoạch số 6762/KH-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, Kế hoạch số 9772/KH-UBND ngày 06/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Tỉnh Bình Thuận: Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt dự án “Tạo lập và hoàn thiện cơ sở dữ liệu hộ tịch tỉnh Bình Thuận” giai đoạn 2021-2023;

Tỉnh Đắk Nông: Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 20/02/2020, Kế hoạch số 621/KH-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt “Đề án số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2023”; Kế hoạch số 50/KH-STP ngày 21/5/2024 phát động phong trào thi đua cao điểm “Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Kế hoạch số hóa dữ liệu hộ tịch”.

mềm <https://baocaothongke.moj.gov.vn>.

- Các ứng dụng khác: Sở Tư pháp đã triển khai sử dụng các phần mềm, ứng dụng khác do Bộ Tư pháp triển khai theo quy định (Cổng thông tin đấu giá tài sản; phần mềm quản lý hồ sơ quốc tịch; Hệ thống quản lý công chứng;...)

b) Khó khăn, vướng mắc:

Sau khi sáp nhập, Hệ thống CSDL hộ tịch thường xuyên bị lỗi, một số chức năng không thực hiện được gây khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

11.3. Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số do UBND cấp tỉnh triển khai:

a) Kết quả đạt được:

Sở Tư pháp triển khai, sử dụng các hệ thống dùng chung do UBND tỉnh triển khai: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice); Hệ thống Một cửa điện tử; Hệ thống mail công vụ. Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các hệ thống, ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn của Sở (Phần mềm Công chứng, chứng thực, đăng ký biện pháp bảo đảm; Phần mềm Quản lý xử lý vi phạm hành chính; Trang Thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật).

b) Khó khăn, hạn chế:

Trước sáp nhập, 03 tỉnh triển khai thực hiện các hệ thống, ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn của Sở Tư pháp trên các nền tảng khác nhau, do đó gây khó khăn nhất định trong việc lựa chọn, triển khai phần mềm dùng chung cho toàn tỉnh sau sáp nhập.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2026

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2026

1. Phương hướng, nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026

1.1. Công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

a) Công tác xây dựng văn bản QPPL:

Thẩm định, góp ý văn bản QPPL do các Sở, ngành gửi đến đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng công tác ban hành văn bản của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chú trọng quan tâm, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong triển khai công tác xây dựng văn bản QPPL đúng tiến độ, quy trình; nâng cao chất lượng công tác thẩm định, góp ý văn bản QPPL, tập trung thẩm định tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản QPPL từ Trung ương đến địa phương, tổ chức đánh giá tác động của các chính sách (nếu có) theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều

của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành góp phần hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Công tác rà soát văn bản QPPL:

Tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện công tác rà soát văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (đặc biệt các nội dung cần rà soát, xử lý sau khi đã sáp nhập tỉnh).

Thực hiện đăng tải kịp thời và đầy đủ văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

1.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tham mưu ban hành các Kế hoạch, chương trình thường xuyên năm 2026; Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026; Kế hoạch hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026.

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc nội dung 04 của Nội dung thành phần số 08 Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trong năm 2025 tại 08 xã trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật trên địa bàn tỉnh (đợt 3); tiếp tục tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại hai xã Hàm Thuận và Bắc Bình trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch đã được phê duyệt về Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tham mưu quy trình nội đánh giá tiêu chuẩn pháp luật, hội đồng phối hợp PBGDPL.

- Đổi mới, đa dạng hóa hình thức PBGDPL; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, chuyển đổi số trong công tác phổ biến pháp luật. Đẩy mạnh các hình thức trực tuyến, thi tìm hiểu pháp luật online, sản phẩm truyền thông đa phương tiện.

- Tăng cường đăng tải, cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật mới ban hành và thông tin, sự kiện tiêu biểu của tỉnh và cả nước trên Trang thông tin điện tử PBGDPL và fanpage, bảo đảm nội dung chính xác, dễ tiếp cận và phù hợp với đối tượng tuyên truyền.

1.3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

a) Công tác tổ chức thi hành pháp luật:

- Tiếp tục triển khai công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Phát huy vai trò đầu mối trong các Tổ công tác, Ban chỉ đạo liên ngành về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi

trường, phòng chống tác hại thuốc lá, chống buôn lậu và gian lận thương mại (Ban chỉ đạo 389)...

- Tăng cường phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ngành, UBND cấp xã, phường, đặc khu trong thực hiện nhiệm vụ; Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc tổ chức thi hành pháp luật.

- Theo dõi thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm liên quan trực tiếp đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, an toàn PCCC tại địa phương.

b) Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

- Tiếp tục triển khai đầy đủ Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật mới; tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác XLVPHC tại cơ sở.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong XLVPHC: Hoàn thiện cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính triển khai đồng bộ trên toàn tỉnh; phối hợp các đơn vị kỹ thuật để vận hành ổn định hệ thống phần mềm; Cấp domain, server và triển khai đồng bộ phần mềm XLVPHC đến tất cả các đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã; Hướng dẫn nhập liệu, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC tại cơ sở, nhất là ở các lĩnh vực nhạy cảm: đất đai, xây dựng, tài nguyên, môi trường, giao thông, an toàn lao động; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc chuyển cơ quan điều tra những vụ việc có dấu hiệu tội phạm; Tăng cường công tác hướng dẫn, giải đáp vướng mắc; tổ chức đối thoại, hướng dẫn chuyên sâu cho các sở, ngành, địa phương để tháo gỡ khó khăn trong áp dụng pháp luật XLVPHC; bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính được thực hiện đúng thẩm quyền, khách quan, minh bạch.

1.4. Công tác hành chính tư pháp

Ban hành các Kế hoạch thực hiện công tác hành chính tư pháp trong năm 2026. Giải quyết hồ sơ yêu cầu bồi thường Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiệp vụ hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, giao dịch đảm bảo, bồi thường nhà nước theo đúng quy định.

1.5. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng, đấu giá tài sản, giám định tư pháp, thừa phát lại... theo hướng chuyên nghiệp hơn phục vụ tốt nhu cầu xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động hỗ trợ tư pháp; chấn chỉnh tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, lạm dụng hành nghề.

- Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giải quyết hồ sơ.

1.6. Công tác trợ giúp pháp lý

Tiếp tục thực hiện vụ việc TGPL: cử Trợ giúp viên tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ.

Thực hiện hiệu quả Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC, trong đó chú trọng tăng cường hoạt động phối hợp với các cơ quan tiền hành tố tụng, nhà tạm giữ (Công an huyện, thành phố), trại tạm giam (Công an tỉnh) để nâng cao số lượng và chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng, nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp, trong đó chú trọng đến các vụ việc tham gia tố tụng; đại diện ngoài tố tụng; tư vấn pháp luật tiền tố tụng; tư vấn pháp luật tại trụ sở; tiếp nhận, xử lý phản ánh thông tin về trợ giúp pháp lý qua đường dây nóng. Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý tại Tòa án, trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự.

3. Giải pháp chủ yếu

a) Công tác xây dựng văn bản QPPL:

Triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL. Nâng cao chất lượng phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; kịp thời xử lý quy định chưa phù hợp, vướng mắc. Tổng kết, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hay trong công tác xây dựng và kiểm tra văn bản.

b) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra và gắn trách nhiệm người đứng đầu; nâng cao năng lực đội ngũ tuyên truyền viên, hòa giải viên; đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp từng địa bàn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số và phối hợp liên ngành, gắn công tác PBGDPL với các phong trào, chương trình của địa phương.

c) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật:

Tăng cường phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ngành, UBND cấp xã, phường, đặc khu; nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu các cấp, chính quyền địa phương trong việc tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC tại cơ sở; phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp tại cơ sở. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong XLVPHC; triển khai phần mềm cơ sở dữ liệu về theo dõi thi hành pháp luật theo dõi việc triển khai thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh một cách toàn diện, hiệu quả, rõ trách nhiệm.

d) Công tác hỗ trợ tư pháp:

Nghiên cứu xây dựng cơ chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với Công an tỉnh trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp nhằm phục vụ kịp thời việc giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính có liên quan.

Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định.

đ) Công tác Trợ giúp pháp lý:

Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng tổ tụng, truyền thông và ứng dụng CNTT cho đội ngũ Trợ giúp viên. Kiện toàn tổ chức bộ máy Trung tâm và các Chi nhánh theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng vụ việc để nâng cao hiệu quả trợ giúp pháp lý.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác tư pháp trên địa bàn, Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng kiến nghị Bộ Tư pháp:

1. Ưu tiên bố trí hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp, tối ưu hóa Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

2. Đề khắc phục những bất cập, hạn chế trong việc đăng ký, khai thác và tra cứu vi bằng trong bối cảnh phạm vi địa bàn hành chính mở rộng và xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ trong hoạt động tư pháp, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động lập vi bằng, dễ dàng kiểm tra, theo dõi, thống kê, báo cáo, đề nghị Bộ Tư pháp sớm nghiên cứu, xây dựng và đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu về vi bằng dùng chung trên toàn quốc nhằm thống nhất quản lý, đăng ký vi bằng.

3. Kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ địa phương khi có khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác Tư pháp trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết công tác tư pháp năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2026 của tỉnh Lâm Đồng./.

(Biểu số 01, Biểu số 02, Biểu số 03 kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/c);
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Email: tonghopvpb@moj.gov.vn;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, NC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Trà My

